

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIA LÂM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
Số 60/2020/HS-ST  
Ngày 08/05/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Như Trọng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Thị Minh; Giáo viên nghỉ hưu.

Bà Nguyễn Thị Nga; Cán bộ hội phụ nữ nghỉ hưu.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2020, đối với bị cáo:

**Quách Ngọc H**, sinh ngày 10/11/2000; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Quách Văn C; họ tên mẹ: Cao Thị H; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bắt truy nã và tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 21/12/2019 áp dụng biện pháp tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1999; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, tỉnh Y, có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:* Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1998; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã C, huyện V, tỉnh Y, có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 02/02/2018, anh Phạm Tiến D, sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú: Thôn 2, Đào Thịnh, Trấn Yên, Yên Bái trình báo Công an thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội về việc anh bị mất trộm tài sản gồm: 01 chiếc máy tính laptop hiệu Lenovo để ở trong tủ quần áo, 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xanh để ở cửa sổ phòng trọ và số tiền 1.000.000 đồng để ở trong ví ở ngăn ngoài tủ. Anh Đ nghi ngờ người đến ngủ tại phòng anh tối ngày 31/01/2018 là Quách Ngọc H là người lấy trộm tài sản trên.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Quách Ngọc H khai nhận: Do muốn gia nhập đội tình nguyện đồng hương Yên Bái, đi giúp đỡ người nghèo và không muốn biết mình là người Thanh Hóa vì sợ bị kỳ thị nên ngày 30/01/2018, Quách Ngọc H, tự giới thiệu tên Fanxipen quốc tịch Campuchia nhận tin làm quen với Hoàng Minh T, sinh năm 1998, HKTT: Cát Thịnh, Văn Chấn, Yên Bái để xin gia nhập đội và được T chấp nhận. Ngày 31/01/2018, T hẹn H đến Học viện nông nghiệp Việt Nam thuộc Thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội để tham gia họp hội. Sau khi họp xong do không có xe bus về nên T và bạn cùng phòng tên Phạm Tiến D, sinh 1999, HKTT: Thôn 2, Đào Thịnh, Trấn Yên, Yên Bái đưa H về phòng trọ tại số 56, Cửa Việt 2, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội để ngủ. Do phòng trọ chật nên Đ sang nhà bạn ở số 3 An Đào D, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội ngủ, còn T và H ngủ tại phòng trọ trên. Khoảng 04 giờ sáng ngày 01/02/2018, T dậy sớm đi làm còn H vẫn ngủ ở phòng, lợi dụng lúc không có ai ở phòng trọ, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H liền lấy 01 chiếc máy tính laptop hiệu Lenovo để ở trong tủ quần áo; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xanh để ở cửa sổ phòng trọ; lục ví tiền để trong túi vải ở cạnh tủ quần áo lấy 1.000.000 (một triệu) đồng cho vào túi quần và ra khóa cửa phòng trọ (do trước đó T để chìa khóa phòng cho Hưng) rồi tẩu thoát. Sau đó H bắt xe bus sang khu vực Thái Hà, Hà Nội bán máy tính Lenovo vừa trộm cắp được cho 1 người đàn ông không quen biết tên tuổi, địa chỉ được 1.000.000 (một triệu) đồng. Khoảng 07 giờ cùng ngày, anh Đ đi về phòng trọ thấy cửa khóa không thấy Hưng, Đ gọi cho T đi về mở phòng trọ kiểm tra tài sản thì phát hiện tài sản của Đ bị mất gồm: 01 chiếc máy tính laptop hiệu Lenovo; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu xanh và số tiền 1.000.000 đồng tiền Việt Nam. Ngày 06/2/2018, Đ và T tìm và gặp lại H sau đó đưa H đến công an thị trấn Trâu Quỳ trình báo sự việc.

Về vật chứng thu giữ, gồm:

- Thu giữ của Quách Ngọc H: 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu xanh, có số Imei 356039030136878, bên trong có 01 sim Viettel số 01628021683 và 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng Việt Nam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 16/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: Tại thời điểm mất trộm ngày 01/02/2018: 01 chiếc Laptop Lenovo IdeaPad 110-14 ISK 80UC006AVN/i3-6006 màu đen, đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 (Năm triệu) đồng; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh 1280, đã qua sử dụng trị giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Quách Ngọc H, do nhiều lần Cơ quan điều tra triệu tập bị can lên làm việc nhưng H vắng mặt không có ở địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không rõ H đi đâu, làm gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm đã ra quyết định truy nã bị can số 18 ngày 06/9/2018 sau đó ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 25 và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 08 ngày 06/9/2018 đối với Quách Ngọc H về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 18/12/2019, Công an phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh lập biên bản bắt người đang bị truy nã đối với Quách Ngọc H. Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả bàn giao người cùng tài liệu kèm theo giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm giải quyết theo thẩm quyền (BL31-33).

Bị hại là anh Phạm Tiến D yêu cầu Quách Ngọc H bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; trong đó: 5.000.000 đồng tương đương với giá trị chiếc máy tính Lenovo bị mất và số tiền 1.000.000 đồng Hủy của anh Đ.

Đối với người mua máy tính Lenovo do Htrộm cắp mà có, do không biết tên tuổi, địa chỉ, không thu giữ được vật chứng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Ngày 27/07/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm đã quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh 1280 bên trong có 01 sim Viettel số 01628021683 cho anh Phạm Tiến D. Anh Đ đã nhận lại và không có yêu cầu về dân sự liên quan đến chiếc điện thoại và sim.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSGL ngày 04 tháng 03 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Quách Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho

anh Đ số tiền 6.000.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại là anh Phạm Tiến D giữ nguyên yêu cầu Quách Ngọc H phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Quách Ngọc H từ 06 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Quách Ngọc H phải bồi thường thiệt hại số tiền 5.800.000 đồng cho người bị hại là anh Phạm Tiến D.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại anh Đ số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Gia Lâm và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 01/02/2018, tại số 56, Cửa Việt 2, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội, bị cáo Quách Ngọc H đã lợi dụng sự sơ hở của anh Phạm Tiến D lén lút chiếm đoạt: 01 chiếc Laptop Lenovo IdeaPad 110-14 ISK

80UC006AVN/i3-6006 màu đen, đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 (Năm triệu) đồng; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh 1280, đã qua sử dụng trị giá 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng; tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.200.000 (Sáu triệu hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[3.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi cá nhân.

[3.2] *Về nhân thân bị cáo:* Bị cáo khi phạm tội mới 17 tuổi 02 tháng 21 ngày. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ năm 2018, bị cáo thường xuyên thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc. Trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đã vi phạm, buộc cơ quan có thẩm quyền phải áp dụng biện pháp truy nã, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Ngoài ra, hiện bị cáo đang bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 09 tháng 04 năm 2020.

[3.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử đã thận trọng, cân nhắc đánh giá việc áp dụng hình phạt và các biện pháp giáo dục khác đối với bị cáo. Tuy nhiên, với nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tại phiên tòa là phù hợp. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 90, Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xác định hình phạt đối với bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.

[3.5] *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*: Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của anh Đ nên áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại số tiền nói trên cho anh Đ.

Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là anh Phạm Tiến D yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 6.000.000 đồng. Theo quy định tại các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Quách Ngọc H phải bồi thường thiệt hại số tiền 6.000.000 đồng cho người bị hại là anh Phạm Tiến D được trừ vào số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Đ 5.800.000 đồng.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Bị hại là anh Phạm Tiến D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] *Về các nội dung khác*:

Đối với người mua máy tính Lenovo do Htrộm cắp mà có, do không xác định được nhân thân, lai lịch, không thu giữ được vật chứng, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Quách Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 90; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Quách Ngọc H 07 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2019.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Hoàn trả bị hại là anh Phạm Tiến D số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo (hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm đang quản lý theo Biên lai thu tiền số AA/2010/0001763 ngày 11/3/2020).

4. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Quách Ngọc H phải bồi thường thiệt hại số tiền 6.000.000 đồng cho người bị hại là anh Phạm Tiến D, được trừ vào số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo Quách Ngọc H còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh D 5.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Bị cáo Quách Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Quách Ngọc Hưng, người bị hại là anh Phạm Tiến D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND xã T (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Như Trọng**

